

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) “về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Công văn số 43-CV/BCSD, ngày 26/4/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” (viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo như sau:

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác học tập và quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW

Sau khi Nghị quyết số 36-NQ/TW được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 4319-CV/TU, ngày 09/9/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy căn cứ Hướng dẫn số 131-HD/BTGTW, ngày 05/9/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương và sử dụng “*Tài liệu học tập những nội dung chính của Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*” để hướng dẫn triển khai Nghị quyết 36-NQ/TW.

Tỉnh ủy đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết 36-NQ/TW đến đội ngũ cán bộ chủ chốt trong toàn tỉnh. Việc học tập, quán triệt được triển khai nghiêm túc; qua đó giúp cấp ủy, chính quyền, đoàn thể bước đầu nhận thức được các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện các nhiệm vụ chiến lược như: Chương trình cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu

Trong những năm qua tỉnh Lâm Đồng luôn chú trọng đến công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT là một trong các khâu đột phá; chỉ đạo triển khai Đề án “*Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh*”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW¹ một cách

¹ Công văn số 4129-CV/TU, ngày 14/7/2014; Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 07/3/2016 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh, giai đoạn 2015 - 2020; Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 25/4/2022 về ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan khối Đảng tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả.

UBND tỉnh thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT; Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh (*nay là Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng*) do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; ban hành các kế hoạch hàng năm để chỉ đạo triển khai thực hiện; 12/12 huyện, thành phố đã có Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, trong đó Chủ tịch UBND cấp huyện là trưởng ban; duy trì chế độ họp, hội nghị định kỳ với Trung ương và các địa phương trên địa bàn tỉnh. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo thường xuyên kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết và kế hoạch của UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chịu trách nhiệm về kết quả ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử của cơ quan, địa phương mình.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền về vị trí, vai trò của CNTT, chuyển đổi số; đổi mới, đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh về vai trò quan trọng của CNTT, chuyển đổi số trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng đã xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số tại địa chỉ: <http://chuyendoiso.lamdong.gov.vn>, OA Zalo Chuyển đổi số, “*Cổng Hành chính công tỉnh Lâm Đồng*”; hệ thống thông tin cơ sở đã tích cực tuyên truyền về chuyển đổi số bám sát những nội dung Nghị quyết; triển khai Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu về Cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”.

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa, tạo điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách; tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh (Chi tiết mục 1 Phụ lục đính kèm).

2. Hoàn thiện và bổ sung quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn và hệ thống chỉ tiêu đánh giá

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy định chỉ tiêu đánh giá về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số như: Quy định đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tại tỉnh; phê duyệt Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố giai đoạn 2022 - 2025; ban hành bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh... Thông qua Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sở, ngành, địa phương đã không ngừng đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành góp phần nâng cao thứ hạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Ban hành các văn bản về tiêu chuẩn, quy chuẩn như: Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh; ban hành bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy ... Đồng thời, ban hành mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị cơ quan Đảng, chính quyền làm cơ sở cho việc định hướng kỹ thuật, triển khai các hoạt động phát triển, ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch tổ chức Phong trào thi đua “*Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025*”.

3. Hoàn thiện cơ chế tài chính và đầu tư

Lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số thông qua việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, xác định đầu tư đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng. Hàng năm, bố trí kinh phí chi đầu tư, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Trong giai đoạn năm 2014 - 2024, tỉnh đã bố trí kinh phí ứng dụng phát triển CNTT, chuyển đổi số với tổng số tiền trên 900 tỷ đồng (Chi tiết mục 2 Phụ lục đính kèm).

4. Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thị trường

UBND tỉnh đã ban hành một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thị trường và thúc đẩy phát triển CNTT, chuyển đổi số như: Chương trình hỗ trợ về khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp; chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp CNTT tỉnh Lâm Đồng; thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số; phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030*”; qua đó hỗ trợ thực hiện CNTT, chuyển đổi số giúp các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Chính sách thu hút và đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức

Nhằm tạo chính sách thu hút và đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức; Tỉnh ủy ban hành văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trong đó xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025 và thực hiện Đề án “*nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW

1. Về xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia đồng bộ, hiện đại

a) Kết quả đạt được:

- UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện công tác Quy hoạch tổng thể phát triển hạ tầng thông tin² tạo ra không gian phát triển mới kinh tế-xã hội, gắn kết sự phát triển trên không gian số với không gian phát triển vật lý truyền thống, tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng hạ tầng thông tin quốc gia hiện đại, đồng bộ, liên thông; kết nối băng rộng, chất lượng cao đến tất cả các xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục; kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; kết nối với các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Toàn tỉnh có 17 doanh nghiệp bưu chính đang hoạt động với 361 điểm phục vụ, bán kính phục vụ bình quân trên một điểm phục vụ 2,96 km; 100% xã trên địa bàn tỉnh có điểm bưu chính có người phục vụ. Hạ tầng bưu chính được quan tâm đầu tư phát triển nhanh chóng, đảm bảo thông tin liên lạc, vận chuyển thư, báo, công văn, tài liệu đến các xã trong ngày. Triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI), thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh sang Bưu điện (đã thực hiện ở Trung tâm Hành chính tỉnh và 12 địa phương cấp huyện).

- Các doanh nghiệp Viễn thông đã tiến hành rà soát, nâng cao chất lượng thu phát sóng thông tin di động, khắc phục vùng lõm sóng, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp, nhu cầu làm việc, kinh doanh, học tập và vui chơi giải trí của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đến nay, số trạm thu phát sóng di động (BTS) là 1.710 trạm, tổng số thuê bao Internet (kể cả thuê bao 3G/4G) là 1.513.609, tổng thuê bao điện thoại là 1.853.772; 100% khu dân cư được phủ sóng thông tin di động 3G/4G, mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% trung tâm cấp xã. Thiết lập hệ thống CNTT (CNTT) đồng bộ, thống nhất sử dụng chung; 100% cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở có hạ tầng đảm bảo công tác quản lý và điều hành qua môi trường mạng; duy trì hoạt động ổn định.

- Công tác xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu các cấp được chú trọng.

- Triển khai và sử dụng có hiệu quả có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng và nhà nước:

+ Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động của các cơ quan khối Đảng đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý, thay đổi lề lối làm việc, trao đổi thông tin, xử lý, giải quyết công việc, nâng cao chất lượng công tác... góp phần tích cực trong thực hiện cải cách hành chính, đổi mới phương

² Các Quyết định: số 342/QĐ-UBND, ngày 05/02/2021 phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0; số 1321/QĐ-UBND, ngày 22/6/2012 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Bưu chính Viễn thông tỉnh; số 2458/QĐ-UBND, ngày 30/11/2012 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển CNTT tỉnh; số 1199/QĐ-UBND, ngày 27/5/2014 phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh; Kế hoạch 8124/KH-UBND, ngày 18/9/2023 phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh...

thức lãnh đạo của Đảng về mọi mặt³. Các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu triển khai tập trung, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; tích hợp chữ ký số và hệ thống thư điện tử công vụ trên toàn tỉnh, tích hợp với hệ thống nhắn tin, tích hợp mã định danh và liên thông với trực gửi, nhận văn bản điện tử của tỉnh. Việc triển khai các hệ thống thông tin, CSDL đã phát huy được hiệu quả, đáp ứng được hầu hết các yêu cầu về nghiệp vụ. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin luôn được chú trọng quan tâm, đề cao; thực hiện nghiêm Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 25/03/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và các quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng.

+ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Lâm Đồng được duy trì hoạt động ổn định phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin ở khối chính quyền; có đầy đủ chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (Phiên bản 1.0); đã hoàn thành kết nối 17/17 CSDL, hệ thống thông tin của các bộ, ngành Trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) phục vụ chỉ đạo điều hành tập trung trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh với 14 trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC⁴. Duy trì hoạt động có hiệu quả Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng tỉnh Lâm Đồng (SOC), kết nối với Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng quốc gia mang lại hiệu quả cao hơn cho hoạt động đảm bảo an toàn thông tin trong triển khai Chính quyền điện tử.

Duy trì, vận hành ổn định, kết nối 173 điểm cầu trên địa bàn toàn tỉnh, phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở; phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo để bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội, báo cáo ngành, lĩnh vực từ cấp xã đến cấp tỉnh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung khối Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội. Trục liên thông văn bản của tỉnh kết nối liên thông 4 cấp thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia; hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh vận hành ổn định và hiệu quả phục vụ tốt việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản với 1.363 đơn vị khai thác sử dụng.

100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh, huyện có Cổng/Trang thông tin điện tử tuân thủ theo quy định, 100% trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành hoạt động trên nền tảng IPv6, chứng nhận tín nhiệm mạng do Cục An toàn thông tin cung cấp; hệ thống thư điện tử tỉnh hoạt động ổn định, đã triển khai đến 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và các đơn vị khác trên địa bàn tỉnh với 6.750 hộp thư điện tử đã được khai báo và đưa vào sử dụng; hệ thống thông tin giải quyết

³ 100% cán bộ, chuyên viên được trang bị máy tính làm việc; hạ tầng CNTT được đầu tư hiện đại, đồng bộ; các ứng dụng dùng chung như mạng truyền số liệu, chữ ký số, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư hiện đại đồng bộ từ cấp tỉnh tới các xã.

⁴ Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; 03 Trung tâm giám sát điều hành thông minh các sở (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng) và 10 IOC cấp huyện (thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc, UBND các huyện: Lạc Dương, Di Linh, Đơn Dương, Đạ Tẻh, Bảo Lâm, Đam Rông, Đức Trọng, Lâm Hà).

TTHC của tỉnh được xây dựng liên thông 4 cấp, hoàn thành kết nối với Công dịch vụ công quốc gia. Đã triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức/Kho hồ sơ thủ tục hành chính, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC)...

- Việc triển khai và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng và nhà nước mang lại hiệu quả. Triển khai đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 175 cơ quan Đảng, nhà nước trên địa bàn tỉnh (9 đơn vị cấp tỉnh, 24 đơn vị cấp huyện và 142 đơn vị) cấp xã, đảm bảo kết nối hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 04 cấp.

2. Ứng dụng CNTT rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao

a) Kết quả đạt được:

- Lĩnh vực giáo dục: Xây dựng CSDL quản lý tập trung dựa trên hệ sinh thái CSDL hiện có của ngành giáo dục, thông qua hệ thống trung tâm điều hành của Sở GDĐT đã cho phép các cơ sở giáo dục khai thác và sử dụng thông tin để phục vụ việc điều hành, quản lý. Các cơ sở giáo dục phổ thông ứng dụng số điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số, sử dụng chữ ký số, thanh toán học phí không dùng tiền mặt; phát triển nền tảng kho học liệu số chia sẻ dùng chung ngành giáo dục. Đã xây dựng Cổng thông tin thông tin điện tử ngành giáo dục

- Lĩnh vực y tế: Thường xuyên đôn đốc các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trong toàn ngành tập trung hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý khám bệnh, chữa bệnh (HIS). Nền tảng quản lý Trạm y tế xã (V.20) đã triển khai đến 142/142 trạm y tế xã, phường, thị trấn với 100% trạm y tế thực hiện cập nhật và quản lý dữ liệu; 12/12 Trung tâm y tế huyện, thành phố tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử; tỷ lệ tạo lập hồ sơ sức khỏe đạt trên 90%. Đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến quy mô toàn ngành, trong đó 100% đơn vị tuyến huyện, thành phố trở lên được trang bị hệ thống hội nghị truyền hình; trong đó các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện thành phố trở lên được trang bị tối thiểu 03 điểm cầu mỗi đơn vị, đáp ứng triển khai Hệ thống chỉ đạo trực tuyến, hội chẩn từ xa, khám chữa bệnh từ xa. Hiện tại các cơ sở khám chữa bệnh đã tích hợp công cụ đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến trên Trang thông tin điện tử; 100% cơ sở khám chữa bệnh xây dựng kế hoạch triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến qua trang thông tin điện tử hoặc số điện thoại đăng ký khám chữa bệnh.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Triển khai chuỗi liên kết an toàn thực phẩm. Hỗ trợ ứng dụng phần mềm hệ thống thông tin điện tử bằng mã QR truy xuất nguồn gốc đảm bảo nông sản thực phẩm an toàn sản xuất theo chuỗi giá trị. Phối hợp với sàn giao dịch điện tử voso.vn và postmart.vn để đưa các sản phẩm nông sản của tỉnh lên các sàn giao dịch, đồng tiến hành thiết kế, xây dựng, chuyển giao trang TMĐT nongsandalatlamdong.vn, hỗ trợ cập nhật thông tin 500 cơ sở lên sàn thương mại với hơn 1.300 sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh mở shop bán hàng tại các trang, sàn TMĐT trong và ngoài nước; đến cuối năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 234 chuỗi liên kết với 31.092 hộ liên kết, quy mô liên kết trong trồng trọt đạt 52.897 ha với sản lượng 589.261 tấn, chăn nuôi đạt 1.054.715 con với sản lượng đạt 163.780 tấn với sản lượng đạt 163.780 tấn. Tỷ lệ sản phẩm nông sản qua chuỗi được kiểm

soát chất lượng và thực hiện truy xuất nguồn gốc đạt 100%. Kêu gọi và vận động các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển đồng bộ cơ sở vật chất tại các doanh nghiệp; triển khai nhiều Hội thảo và tổ chức tập huấn về ứng dụng công nghệ IoT⁵.

- Lĩnh vực du lịch: Cổng thông tin (<https://dalat.vn>) và phần mềm ứng dụng du lịch thông minh Dalat City phục vụ du khách trên thiết bị di động; qua đó du khách có thể thực hiện một chương trình du lịch hoàn toàn qua hệ thống internet; đặt vé, phòng khách sạn qua mạng; tra cứu các sự kiện văn hóa, điểm đến, ẩm thực, giao thông, thời tiết; tương tác mạng xã hội trên suốt lịch trình; nhận các thông tin sự kiện văn hóa, lễ hội, du lịch; đánh giá, góp ý về chất lượng dịch vụ, phục vụ của du khách khi đến tham quan nghỉ dưỡng tại Đà Lạt. Đã triển khai bản đồ du lịch thông minh và tích hợp trên Cổng thông tin (<https://dalat.vn>) và phần mềm ứng dụng du lịch thông minh Dalatflowercity, giúp du khách dễ dàng tham quan các địa điểm, lập kế hoạch du lịch, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức và giúp du khách có nhiều cơ hội trải nghiệm khi đến với Đà Lạt. Bên cạnh đó, Đà Lạt đã triển khai Thành phố Wifi, tiến hành lắp đặt đưa vào sử dụng với năng lực phục vụ lên đến 50.000 lượt truy cập wifi mỗi ngày; tại một số điểm tập trung đông du khách, người dân như Quảng trường Lâm Viên, Khu Hoà Bình được lắp đặt hạ tầng phát sóng không dây đáp ứng nhu cầu truy cập và hạ tầng đảm bảo không bị gián đoạn trong suốt quá trình kết nối của thiết bị đầu cuối.

- Lĩnh vực xây dựng: Cổng thông tin công bố quy hoạch thành phố Đà Lạt tại địa chỉ <http://quyhoach.dalat.vn> và phần mềm trên thiết bị di động “*Thông tin quy hoạch Đà Lạt*” đã xây dựng hoàn thiện và đưa vào vận hành dữ liệu ở 16 phường, xã được công bố. Công bố thông tin cho người dân dữ liệu các lĩnh vực: Quy hoạch đất đai, quy hoạch kiến trúc xây dựng, quy hoạch phân khu, dữ liệu lớp giao thông, thông tin giá đất... trên nền tảng GIS. Triển khai Hệ thống chiếu sáng công cộng thông minh tại thành phố Đà Lạt. Sử dụng hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng, tỉnh đã thực hiện việc khảo sát, thu thập thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Đà Lạt và các địa phương cập nhật trên hệ thống; tra cứu qua website <http://batdongsan.xaydung.gov.vn/TraCuu.aspx>.

3. Phát triển công nghiệp CNTT

a) Kết quả đạt được:

Tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống quản lý và các công trình phục vụ cho khu dự án để thu hút các nhà đầu tư cho giai đoạn tiếp theo. Thiết lập các cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành CNTT; ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp. Tập trung các công ty phần mềm vào môi trường sản xuất thuận lợi nhằm phát triển các sản phẩm phần mềm cung ứng cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu, tạo môi trường làm việc hấp dẫn,

⁵ Năm 2018, các địa phương đã triển khai 06 mô hình ứng dụng công nghệ thông minh IoT vào sản xuất rau, hoa; năm 2019, triển khai 07 mô hình ứng dụng công nghệ IoT; năm 2020, triển khai 01 mô hình ứng dụng công nghệ IoT trong quản lý chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rau, hoa công nghệ cao tại HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Sunfood Đà Lạt với 07 nông hộ liên kết quy mô trên 08 ha canh tác rau công nghệ cao.

mới mở lời cuốn các nhà đầu tư trong nước và quốc tế có tiềm năng.

UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Khu CNTT tập trung của tỉnh tỷ lệ 1/2000, tỷ lệ 1/500; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (giai đoạn 1); thực hiện nhiều hình thức xúc tiến, tìm kiếm nhà đầu tư vào dự án; giai đoạn 2016 - 2020, hoạt động xúc tiến đầu tư và kêu gọi đầu tư cho Khu CNTT tập trung tỉnh Lâm Đồng với kinh phí là 30,9 triệu USD.

b) Những kết quả chưa đạt được: Công nghiệp CNTT vẫn còn chậm phát triển, chưa hình thành được khu CNTT tập trung của tỉnh.

c) Nguyên nhân:

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT tại tỉnh Lâm Đồng rất ít. Hầu hết, doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn là doanh nghiệp sản xuất các phần mềm nhỏ, lẻ; chủ yếu mua bán, kinh doanh các thiết bị CNTT ở quy mô nhỏ; chưa có doanh nghiệp công nghệ số, công nghiệp CNTT đủ năng lực, kinh nghiệm để tham gia thúc đẩy chuyển đổi số của địa phương. Hoạt động chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phát triển thương mại điện tử trong các doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế.

Việc thực hiện dự án khu CNTT tập trung còn nhiều khó khăn, vướng mắc về quy định trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư và thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung, chưa có các quy định về phân loại đất, thu hồi và giao đất, cho thuê đất, chế độ quản lý và sử dụng đất.

4. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

a) Những kết quả đạt được:

100% CBCCVC trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã qua đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo máy tính trong công việc. Toàn tỉnh, có 110 cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) làm việc kiêm nhiệm và chuyên trách về Chuyển đổi số, an toàn thông tin (trong đó 57 CCVC làm nhiệm vụ chuyển đổi số, 53 CCVC làm nhiệm vụ an toàn thông tin); có khoảng 500 nhân lực CNTT trình độ đại học trở lên làm việc trong các doanh nghiệp. Các trường học đã đưa chương trình đào tạo kỹ năng tin học cho học sinh, sinh viên vào chương trình chính nhằm tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số; 100% các trường học từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông đều có các phòng máy dành riêng cho việc đào tạo tin học; 4/4 trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh có đào tạo chuyên ngành CNTT, chuyển đổi số.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thành phố thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, cụ thể đã thành lập 142 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã (đạt 100%) với 2.538 thành viên. Đối với tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố 12/12 huyện đã thành lập 1.367 tổ với số lượng 9.088 thành viên (đạt tỷ lệ 100%). Đến nay, đã tập huấn 9.149 lượt người là thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng với 44 lớp đào tạo trực tiếp, 01 lớp tổ chức theo hình thức trực tuyến. Đào tạo về chuyển đổi số các đối tượng khác với hơn 700 học viên (hội phụ nữ, doanh nghiệp, đoàn thanh niên...).

Hằng năm, tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đối tượng là cán bộ, lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm CNTT, CBCCVC thuộc các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, trung bình tập huấn,

bồi dưỡng hơn 2.000 lượt/năm. Trong những năm gần đây, hoạt động bồi dưỡng, tập huấn đang được tỉnh từng bước thay đổi để phù hợp với tình hình mới, chuyển từ các khoá bồi dưỡng tập trung thành khoá bồi dưỡng online theo các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (*Chi tiết mục 3 Phụ lục đính kèm*).

b) Những kết quả chưa đạt được: Phần lớn nhân lực CNTT tại các đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, bán chuyên trách nên gặp nhiều khó khăn trong việc quản trị, vận hành hệ thống CNTT. Nguồn nhân lực CNTT tại các đơn vị cấp xã còn nhiều hạn chế về số lượng và trình độ chuyên ngành; chưa có cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao về làm việc tại các đơn vị.

c) Nguyên nhân: Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức công tác phát triển nguồn nhân lực; ý thức, trách nhiệm và tinh thần tự giác học tập, rèn luyện trong một bộ phận CBCCV chưa cao; thiếu cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, phát triển nguồn nhân lực.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

a) Những kết quả đạt được:

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho 100% cơ quan, đơn vị thuộc các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Trung tâm dữ liệu tỉnh đã đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin tương đối hiện đại, đảm bảo sẵn sàng theo dõi và hoạt động liên tục 24/7; dữ liệu được sao lưu, dự phòng liên tục nhằm đảm bảo an toàn và khả năng phục hồi cho các hệ thống thông tin trọng yếu dùng chung. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, tăng cường khả năng thích ứng chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên môi trường mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh; 100% máy tính làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong khối Đảng, chính quyền được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền. Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đã triển khai và hoàn thành kết nối với Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng quốc gia.

Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Lâm Đồng thường xuyên kiện toàn, có trách nhiệm điều phối và hỗ trợ các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; thường xuyên triển khai các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, chỉ đạo của UBND tỉnh về an toàn, an ninh thông tin; chủ động cảnh báo về an toàn mạng máy tính và triển khai các biện pháp khắc phục sự cố đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Kịp thời cập nhật các cảnh báo, quy chế, chính sách đảm bảo an toàn thông tin lên chuyên trang an toàn thông tin tại địa chỉ <http://attt.lamdong.gov.vn>.

Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức về các nguy cơ mất ATTT, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động ứng dụng CNTT cũng như tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để qua đó thúc đẩy ứng dụng và phát triển thông tin truyền thông một

cách an toàn và hiệu quả. Tham gia các chiến dịch đảm bảo an toàn thông tin mạng và mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động, điều phối. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về các kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cơ bản cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn tỉnh được triển khai bằng nhiều hình thức: Màn hình điện tử, tài liệu tuyên truyền, mạng xã hội, các lớp đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến...

b) Những kết quả chưa đạt được: Cán bộ, công chức phụ trách về an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước đa phần là cán bộ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin, thiếu điều kiện thực hành để nâng cao trình độ, kỹ năng khai thác thông tin trên môi trường mạng. Trình độ ứng dụng CNTT của một số bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn thông tin. Kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn thông tin còn thiếu; trang thiết bị, phần mềm bảo vệ an toàn thông tin hiện chưa được đầu tư đầy đủ. Bên cạnh đó sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và thực tiễn vận động của không gian mạng tiếp tục đặt ra nhiều khó khăn trong công tác bảo đảm an ninh, bảo vệ cơ sở dữ liệu thiết yếu, phòng, chống tội phạm mạng. Cơ sở hạ tầng viễn thông và CNTT chưa đáp ứng yêu cầu bảo mật thiết yếu, trong khi ý thức bảo vệ thông tin, an toàn thông tin khi sử dụng máy tính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân còn hạn chế.

c) Nguyên nhân: Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức công tác phát triển nguồn nhân lực; ý thức, trách nhiệm và tinh thần tự giác học tập, rèn luyện trong một bộ phận CBCCVN chưa cao; tỷ lệ kinh phí dành cho bảo đảm an toàn thông tin chưa tương xứng.

6. Hợp tác quốc tế

Tỉnh đã triển khai nhiều chương trình hợp tác với các quốc gia như Vương quốc Anh, Hàn Quốc, Nhật Bản, UAE, Singapore, India... trong đó có rất nhiều lĩnh vực như: Khoa học công nghệ và giáo dục, chuyển đổi số, đô thị thông minh, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về CNTT... Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao phục vụ nhu cầu của tỉnh; nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các đề tài, các chương trình trọng điểm quốc gia. Đặc biệt, triển khai chương trình hợp tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam, UBND tỉnh Lâm Đồng và Bộ Nội vụ - Truyền thông Nhật Bản về nội dung xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh; năm 2020, đã hoàn thiện các nội dung phối hợp với Tập đoàn Fujitsu Nhật Bản, Cục tin học hóa Bộ thông tin và Truyền thông để xây dựng hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá thành phố Thông minh Đà Lạt; thống nhất mức độ đánh giá và phương pháp triển khai cho 11 tiêu chí đánh giá thành phố thông minh (KPIs) trên 04 lĩnh vực quan trọng: Chính phủ điện tử, Nông nghiệp thông minh, Du lịch thông minh và Quy hoạch thông minh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung kết quả đạt được về các mặt

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của CNTT được nâng cao; CNTT đã được ứng dụng khá rộng

rãi trong các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý hành chính nhà nước, trong mọi ngành, lĩnh vực, trong các đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Công tác ứng dụng và phát triển CNTT đã có bước chuyển biến mới cả về nhận thức và hành động, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh. Trong xây dựng, hoạch định các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội... đều có nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để hội nhập quốc tế.

- Các chương trình ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh đã có sự chỉ đạo thường xuyên, đồng bộ, có hệ thống từ cấp tỉnh đến cơ sở. Ứng dụng CNTT đã góp phần thay đổi phong cách làm việc của các cấp lãnh đạo, cán bộ, công chức, doanh nghiệp, bảo đảm tính khoa học, nhanh chóng, chính xác, minh bạch, hiện đại; nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số.

- Hạ tầng thông tin truyền thông được triển khai đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; Hạ tầng kỹ thuật CNTT của các đơn vị được đầu tư và phát triển theo đúng định hướng và quy hoạch; chú trọng tăng cường số lượng và chất lượng nguồn lực CNTT để triển khai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Đánh giá chung về các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số lãnh đạo các cấp, các ngành chưa quyết liệt chỉ đạo triển khai, thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát nên kết quả một số mặt chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Việc kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu còn nhiều khó khăn đặc biệt là các CSDL của bộ, ngành. Các hệ thống thông tin, CSDL hiện có dữ liệu chưa thường xuyên cập nhật, làm sạch để thực hiện kết nối và chia sẻ.

- Còn thiếu lực lượng lao động chất lượng cao, đặc biệt là lực lượng chuyên gia. Chưa có cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số.

- Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT tại tỉnh rất ít. Hầu hết, doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn là doanh nghiệp sản xuất các phần mềm nhỏ, lẻ; chủ yếu mua bán, kinh doanh các thiết bị CNTT ở quy mô nhỏ. Chưa có doanh nghiệp công nghệ số, công nghiệp CNTT đủ năng lực, kinh nghiệm để tham gia thúc đẩy chuyển đổi số của địa phương. Kinh phí cho ứng dụng và phát triển CNTT chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT TRONG TÌNH HÌNH MỚI (GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035)

I. BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU

1. Cuộc CMCN 4.0 đã bắt đầu từ vài năm gần đây và đang tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, được hiểu là cuộc cách mạng sản xuất thông minh dựa trên các thành tựu

đột phá trong lĩnh vực CNTT, công nghệ sinh học, công nghệ nano,... Nền tảng của Cuộc CMCN 4.0 là ứng dụng CNTT và truyền thông, chuyển đổi số.

2. Xu hướng xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển đô thị thông minh trở thành mục tiêu hướng tới của tất cả các quốc gia trong đó có Việt Nam. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ở Việt Nam đã và đang được Chính phủ đặc biệt coi trọng. Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông, chuyển đổi số trở thành yêu cầu cấp thiết, bắt buộc với các cấp ủy, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW

Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết 36-NQ/TW; đổi mới, đa dạng các hình thức, phương pháp tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, chính quyền và nhân dân về vai trò quan trọng của CNTT trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số một cách thiết thực, có hiệu quả. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm và trực tiếp chỉ đạo quyết liệt ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách.

2. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp mới để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số

a) Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với ứng dụng và phát triển CNTT, công nghệ số, chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tuyên truyền cần tiếp tục triển khai thường xuyên, liên tục, đồng bộ, hiệu quả; lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức các cấp phải hiểu đúng về ứng dụng CNTT/chuyển đổi số để có tầm nhìn bao quát, xác định được mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực phù hợp để triển khai thực hiện phù hợp với từng giai đoạn.

b) Về hoàn thiện thể chế: Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy, ứng dụng CNTT để phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Rà soát, đề xuất ban hành, sửa đổi các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

c) Về xây dựng hạ tầng thông tin, hạ tầng số quốc gia đồng bộ, hiện đại: Đẩy mạnh triển khai phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số như hiện nay. Ưu tiên phát triển hạ tầng thông tin vùng sâu, vùng xa đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ cho người dân vùng lõm sống. Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án về phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm của tỉnh đồng bộ với các hệ thống kết cấu hạ tầng khác. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh. Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT).

d) Về ứng dụng CNTT, công nghệ số

Tiếp tục xây dựng, cập nhật dữ liệu, số hóa các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia trên các lĩnh vực như: Dịch vụ hành chính công, dân cư, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm, xây dựng, đất đai, môi trường, điện, nước...; hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu các cấp, các ngành để kịp thời phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng, triển khai các nền tảng số, trong đó ưu tiên các nền tảng số có khả năng triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh ở các lĩnh vực: Thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông vận tải ... Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số dùng chung có quy mô quốc gia.

Duy trì hoạt động ổn định, mở rộng phát triển các ứng dụng công nghệ số trong hoạt động cơ quan nhà nước các cấp (hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, ...) ngày càng đáp ứng nhu cầu thực tế. Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ số và các thiết bị di động thông minh. Tiếp tục triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Đà Lạt.

đ) Về phát triển nguồn nhân lực CNTT: Nghiên cứu, ban hành các cơ chế chính sách phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về địa phương. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt lực lượng trực tiếp tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng. Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân, đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình đào tạo các cấp học của tỉnh.

e) Về phát triển công nghiệp CNTT, công nghệ số

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về CNTT sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, phát triển sàn thương mại điện tử của tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Triển khai hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất triển khai các ứng dụng số, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

Nghiên cứu, lồng ghép trong các cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp của tỉnh để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp. Ưu tiên sử dụng các sản phẩm CNTT sản xuất trong nước đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh để đủ tiềm lực tham gia đầu tư hoặc cung cấp dịch vụ CNTT cho các cơ quan nhà nước.

g) Về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho chuyển đổi số

Xây dựng các quy định, quy chế bảo đảm an toàn an ninh mạng theo quy định; đảm bảo các tổ chức bộ máy, các hệ thống giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng có đầy đủ trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường mạng.

h) Về hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo, các tổ chức, doanh nghiệp CNTT và truyền thông có uy tín ở trong và ngoài nước để nghiên cứu, chuyên giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ; nghiên cứu, xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Chính phủ ban hành quy định về bố trí tối thiểu 1% chi ngân sách địa phương dành cho chuyển đổi số để các địa phương có cơ sở đề xuất đảm bảo kinh phí hàng năm cho nhiệm vụ chuyển đổi số.

Nơi nhận:

- Cục Chuyển đổi số quốc gia,
Ban cán sự đảng Bộ TT và TT (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ,
tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy,
đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 576-BC/TU, ngày 25 tháng 5 năm 2024
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Các văn bản chỉ đạo, điều hành

Số TT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, ký hiệu, ngày văn bản	Trích yếu văn bản
I	CHỈ THỊ		
1	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 02/02/2023	Tăng cường triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
II	CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG		
1	Tỉnh ủy	Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 10/3/2023	Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “ <i>tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</i> ” trên địa bàn tỉnh
III	HƯỚNG DẪN		
1	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Hướng dẫn số 166-HD/TG, ngày 15/9/2014	Về triển khai Nghị quyết 36-NQ/TW
IV	NGHỊ QUYẾT		
1	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 02/11/2015	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020
2	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/4/2017	Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025
3	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022	Về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030
4	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022	Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
5	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 03/11/2020	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025
6	Tỉnh ủy	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/05/2022	Về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
7	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022	Nghị quyết ban hành mức thu, nộp chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND các cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Số TT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, ký hiệu, ngày văn bản	Trích yếu văn bản
8	Hội đồng nhân dân tỉnh	Nghị quyết số 214/NQ-HĐND, ngày 27/10/2023	Thông qua Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
V	QUYẾT ĐỊNH		
1	UBND tỉnh	Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND, ngày 29/01/2015	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử tỉnh Lâm Đồng
2	UBND tỉnh	Quyết định số 2616/QĐ-UBND, ngày 04/12/2015	Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác hệ thống một cửa điện tử hiện đại và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
3	UBND tỉnh	Quyết định số 45/QĐ-UBND, ngày 11/01/2016	Quy chế bảo đảm an toàn, an, ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng
4	UBND tỉnh	Quyết định số 1365/QĐ-UBND, ngày 05/7/2018	Phê duyệt Đề án “ <i>Xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố thông minh</i> ” giai đoạn 2018-2025;
5	UBND tỉnh	Quyết định số 674/QĐ-UBND, ngày 28/03/2019	Đề án “ <i>Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng CNTT để quản lý, truy xuất nguồn gốc các mặt hàng đặc sản Đà Lạt</i> ”
6	UBND tỉnh	Quyết định số 688/QĐ-UBND, ngày 10/4/2016	Quy định đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tại tỉnh Lâm Đồng
7	UBND tỉnh	Quyết định số 2853/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017	Phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng phiên bản 1.0
8	UBND tỉnh	Quyết định số 854/QĐ-UBND, ngày 5/18/2020	Phê duyệt Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
9	UBND tỉnh	Quyết định số 342/QĐ-UBND, ngày 05/02/2021	Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng, phiên bản 2.0
10	UBND tỉnh	Quyết định số 2089/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021	Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
11	UBND tỉnh	Quyết định số 2649/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021	Kiến toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng thành Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng
12	UBND tỉnh	Quyết định số 2582/QĐ-	Kiến toàn Ban Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số trên

Số TT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, ký hiệu, ngày văn bản	Trích yếu văn bản
		UBND, ngày 30/12/2022	địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030
13	UBND tỉnh	Quyết định số 2584/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022	Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030
14	UBND tỉnh	Quyết định số 24/QĐ-UBND, ngày 04/01/2023	Phê duyệt Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025
15	UBND tỉnh	Quyết định số 454/QĐ-UBND, ngày 08/3/2023	Ban hành ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
16	UBND tỉnh	Quyết định 764/QĐ-UBND, ngày 14/4/2023	Ban hành Kế hoạch tổ chức Phong trào thi đua “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025”
17	UBND tỉnh	Quyết định số 1095/QĐ-UBND, ngày 05/6/2023	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh Lâm Đồng
18	UBND tỉnh	Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống mạng lưới máy tính Trung tâm hành chính tập trung tỉnh Lâm Đồng
19	UBND tỉnh	Quyết định số 1169/QĐ-UBND, ngày 13/6/2023	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Trung tâm thông tin phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh
20	UBND tỉnh	Quyết định số 1170/QĐ-UBND, ngày 13/6/2023	Ban hành Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
21	UBND tỉnh	Quyết định số 1334/QĐ-UBND, ngày 11/7/2023	Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
22	UBND tỉnh	Quyết định số 1481/QĐ-UBND, ngày 02/8/2023	Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Lâm Đồng
23	UBND tỉnh	Quyết định số 387/QĐ-UBND, ngày 10/3/2022	Về việc ban hành mã định danh điện tử của các, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
24	UBND tỉnh	Quyết định số 759/QĐ-UBND, ngày 08/4/2016	Về việc ban hành kế hoạch xúc tiến đầu tư và danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh lâm đồng giai đoạn 2016-2020

Số TT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, ký hiệu, ngày văn bản	Trích yếu văn bản
25	UBND tỉnh	Quyết định số 454/QĐ-UBND, ngày 15/3/2024	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Công chức, viên chức; lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
26	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quyết định số 1414-QĐ/TU, ngày 19/09/2023	Ban hành mã định danh các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng
VI	KẾ HOẠCH		
1	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 07/3/2016	Về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020
2	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Kế hoạch số 119-KH/TU, ngày 21/01/2020	Về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0
3	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 01/10/2021	Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)
4	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 25/4/2022	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025
5	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 23/4/2024	Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
6	UBND tỉnh	Kế hoạch số 7276/KH-UBND, ngày 26/11/2015	Về thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp CNTT tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025
7	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4700/KH-UBND, ngày 11/8/2016	Thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử
8	UBND tỉnh	Kế hoạch số 529/KH-UBND, ngày 28/01/2016	Về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020
9	UBND tỉnh	Kế hoạch số 8304/KH-UBND, ngày 30/12/2016	Về ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2017

Số TT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, ký hiệu, ngày văn bản	Trích yếu văn bản
10	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4478/KH-UBND, ngày 13/7/2017	Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4
11	UBND tỉnh	Kế hoạch số 8129/KH-UBND, ngày 30/11/2017	Về ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2018
12	UBND tỉnh	Kế hoạch số 5713/KH-UBND, ngày 30/8/2018	Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025
13	UBND tỉnh	Kế hoạch số 7237/KH-UBND, ngày 02/11/2018	Về ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2019
14	UBND tỉnh	Kế hoạch hành động số 1763/KH-UBND, ngày 29/3/2019	Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025
15	UBND tỉnh	Kế hoạch số 1819/KH-UBND, ngày 02/4/2019	Thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” do tỉnh Lâm Đồng ban hành.
16	UBND tỉnh	Kế hoạch số 6903/KH-UBND, ngày 23/10/2019	Về ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2020
17	UBND tỉnh	Kế hoạch số 5472/KH-UBND, ngày 24/6/2020	Chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 trên địa bàn tỉnh lâm đồng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.
18	UBND tỉnh	Kế hoạch số 908/KH-UBND, ngày 05/02/2021	Về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025
19	UBND tỉnh	Kế hoạch số 3534/KH-UBND, ngày 31/5/2021	Về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021
20	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4212/KH-UBND, ngày 22/6/2021	Triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg, ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh

Số TT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, ký hiệu, ngày văn bản	Trích yếu văn bản
			<i>trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2021-2025</i> ” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
21	UBND tỉnh	Kế hoạch số 8552/KH-UBND, ngày 24/11/2021	Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và những năm tiếp theo
22	UBND tỉnh	Kế hoạch số 9243/KH-UBND, ngày 17/12/2021	Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
23	UBND tỉnh	Kế hoạch số 9423/KH-UBND, ngày 24/12/2021	Về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022
24	UBND tỉnh	Kế hoạch số 681/KH-UBND, ngày 27/01/2022	Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030
25	UBND tỉnh	Kế hoạch số 2772/KH-UBND, ngày 25/04/2022	Về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/11/2021 phê duyệt Đề án “ <i>Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030</i> ” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
26	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4858/KH-UBND, ngày 04/7/2022	Về thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
27	UBND tỉnh	Kế hoạch số 5731/KH-UBND, ngày 03/8/2022	Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
28	UBND tỉnh	Kế hoạch số 5961/KH-UBND, ngày 10/8/2022	Thực hiện Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
29	UBND tỉnh	Kế hoạch số 9262/KH-UBND, ngày 02/12/2022	Về thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
30	UBND tỉnh	Kế hoạch số 9706/KH-UBND, ngày 19/12/2022	Về thực hiện Đề án đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Số TT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, ký hiệu, ngày văn bản	Trích yếu văn bản
31	UBND tỉnh	Kế hoạch số 9953/KH-UBND, ngày 26/12/2022	Về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2023
32	UBND tỉnh	Kế hoạch số 1995/KH-UBND, ngày 20/3/2023	Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Lâm Đồng
33	UBND tỉnh	Kế hoạch số 3731/KH-UBND, ngày 26/4/2023	Thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
34	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4157/KH-BCĐ, ngày 12/5/2023	Hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2023
35	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4423/KH-UBND, ngày 23/5/2023	Về việc triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
36	UBND tỉnh	Kế hoạch hành động số 4521/KH-UBND, ngày 25/5/2023	Về việc triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
37	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4611/KH-UBND, ngày 29/5/2023	Thực hiện Chương trình hành động số 53-CTr/TU, ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
38	UBND tỉnh	Kế hoạch số 8124/KH-UBND, ngày 18/9/2023	Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
39	UBND tỉnh	Kế hoạch số 9574/KH-BCĐ06, ngày 01/11/2023	Kế hoạch triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh thực hiện Đề 06 phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
40	UBND tỉnh	Kế hoạch số 1265/KH-UBND, ngày 21/02/2024	Về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2024

II. Số liệu về đầu tư CNTT giai đoạn 2014-2024

Số TT	Năm	Kinh phí (Triệu đồng)
1	Năm 2014	21.892
2	Năm 2015	14.589
3	Năm 2016	13.175
4	Năm 2017	91.917
5	Năm 2018	21.690
6	Năm 2019	134.198
7	Năm 2020	134.425
8	Năm 2021	159.453
9	Năm 2022	199.852
10	Năm 2023	116.684
Tổng cộng		907.875

III. Số liệu đào tạo nhân lực CNTT giai đoạn 2014-2024

STT	Năm	Số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng
1	2014	538
2	2015	830
3	2016	650
4	2017	592
5	2018	290
6	2019	Dịch Covid 19
7	2020	Dịch Covid 19
8	2021	Dịch Covid 19
9	2022	3.617
10	2023	9.849

IV. Các nhiệm vụ, đề án ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số

Số TT	Tên chương trình, dự án	Năm thực hiện
1	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử	2018-2019
2	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2020	2018-2019
3	Lắp đặt hệ thống camera giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt và một số điểm giao thông trọng điểm trên quốc lộ 20	2018-2019
4	Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng tập trung và đô thị thông minh tỉnh Lâm Đồng	2020
5	Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC)	2020
6	Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác đảm bảo an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an tỉnh Lâm Đồng; lắp đặt camera giám sát, xử lý vi phạm nhằm đảm bảo an toàn giao thông tại đèo Bảo Lộc	2021

7	Đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	2022
8	Trung tâm giám sát điều hành an toàn an ninh và đô thị thông minh tỉnh Lâm Đồng	2022
9	Hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin số cho hệ thống mạng của cơ quan nhà nước	2016-2020
10	Cung cấp máy móc thiết bị tin học cho các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh theo phương thức mua sắm tập trung năm 2019	2016-2020
11	Nâng cấp trang thiết bị mạng LAN cho các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh	2016-2020
12	Cung cấp phần mềm tin học cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh theo phương thức mua sắm tập trung năm 2019	2016-2020
13	Triển khai hệ thống một cửa điện tử hiện đại và dịch vụ công trực tuyến cho VP UBND tỉnh, huyện và UBND cấp xã	2016-2018
14	Duy trì hệ thống một cửa điện tử hiện đại và dịch vụ công trực tuyến cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	2016-2017
15	Duy trì hệ thống một cửa điện tử hiện đại và dịch vụ công trực tuyến cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	2016-2019
16	Thúc đẩy và ứng dụng phần mềm nguồn mở	2016-2017
17	Chuyển đổi hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến tại 12 VPĐKĐĐ do các huyện, thành phố quản lý về thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường quản lý và Kết nối với hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành đất đai Vilis	2018
18	Tích hợp phần mềm bóc tách dữ liệu tự động vào hệ thống một cửa điện tử hiện đại và dịch vụ công trực tuyến	2018
19	Hệ thống phần cứng, mềm quản lý giám sát thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	2019
20	Xây dựng, nâng cấp kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng	2016-2020
21	Nâng cấp tính năng phần mềm quản lý văn bản và điều hành đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông cho các đơn vị cấp tỉnh	2018-2020
22	Nâng cấp trực kết nối liên thông phần mềm văn bản điện tử đáp ứng theo yêu cầu quyết định 28/2018/QĐ-TTg	2019
23	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	2020
24	Duy trì hệ thống một cửa điện tử hiện đại và dịch vụ công trực tuyến cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	2020
25	Nhóm dự án về hạ tầng dữ liệu cho đô thị thông minh	2020
26	Mua sắm, lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh tại trại giam Gia Chánh - Đức Trọng	2016
27	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác xuất nhập cảnh tại trạm giam cửa khẩu sân bay Liên Khương	2017
28	Triển khai mạng máy tính diện rộng từ Công an tỉnh đến Trạm cửa khẩu sân bay Liên Khương	2017
29	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác kỹ thuật nghiệp vụ (PA06)	2018

30	Mua sắm thiết bị, vật tư thi công nâng cấp, mở rộng hệ thống KSAN tại Phân trại quản lý phạm nhân thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh	2020
31	Mua sắm trang thiết bị phục vụ điện tử hóa tàng thư căn cước công dân (PC06)	2020
32	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đường bộ	2019-2020
33	Duy trì vận hành chứng thư số đã được cấp (cá nhân, tổ chức)	2021
34	Nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu tỉnh Lâm Đồng (LGSP)	2021
35	Đào tạo nguồn nhân lực CNTT	2021
36	Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng, phiên bản 2.0	2021
37	Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu ngành thông tin và truyền thông	2021
38	Duy trì Hệ thống Trung tâm dữ liệu tỉnh Lâm Đồng	2021
39	Hệ thống phòng, chống virus tập trung tỉnh	2021
40	Hệ thống hỗ trợ theo dõi thông tin trên mạng	2021
41	Tăng cường triển khai ứng dụng Ipv6 trên mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước	2021
42	Trang bị hệ thống lạnh, thiết bị UPS cho phòng máy chủ tập trung	2021
43	Hệ thống phòng họp không giấy tờ Ecabinet	2021
44	Duy trì hệ thống báo cáo của tỉnh	2021
45	Duy trì hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	2021
46	Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và kho lưu trữ dữ liệu số	2021
47	Duy trì kho lưu trữ dữ liệu số	2021
48	Đầu tư hệ thống mạng LAN, máy chủ và phần mềm VPĐT	2021
49	Xây dựng trang thông tin điện tử	2021
50	Duy trì hệ thống quản lý đường bộ	2021
51	Hệ thống hóa CSDL về khoa học công nghệ	2021
52	Trang bị máy scan tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, xã	2021
53	Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu ngành thông tin và truyền thông	2022
54	Duy trì vận hành chứng thư số đã được cấp (cá nhân, tổ chức)	2022
55	Duy trì nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu tỉnh Lâm Đồng (LGSP)	2022
56	Duy trì hoạt động hệ thống phòng, chống virus	2022
57	Duy trì hoạt động đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	2022
58	Đào tạo nguồn nhân lực CNTT	2022
59	Tăng cường triển khai ứng dụng Ipv6 trên mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước	2022
60	Trang bị hệ thống lạnh, thiết bị UPS cho phòng máy chủ tập trung	2022
61	Duy trì hệ thống quản lý đường bộ	2022
62	Duy trì hệ thống một cửa và dịch vụ công trực tuyến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, xã	2022

63	Hệ thống phòng họp không giấy tờ Ecabinet	2022
64	Duy trì hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	2022
65	Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử và dịch công trực tuyến của tỉnh và kho lưu trữ dữ liệu số	2022
66	Duy trì kho lưu trữ dữ liệu số	2022
67	Đầu tư, nâng cấp thiết bị mạng chuyên dụng cần thiết cho hệ thống mạng tại Trung tâm hành chính tỉnh	2016-2017
68	Đầu tư, nâng cấp thiết bị mạng chuyên dụng cần thiết cho hệ thống mạng tại UBND cấp huyện	2016-2019
69	Đầu tư, nâng cấp thiết bị mạng chuyên dụng cho hệ thống thư điện tử công vụ	2016
70	Đầu tư, nâng cấp thiết bị mạng chuyên dụng cho hệ thống cổng thông tin điện tử	2017
71	Triển khai chứng thư số cá nhân cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh	2016-2020
72	Tích hợp chứng thư số vào hệ thống văn phòng điện tử	2020
73	Tích hợp chứng thư số vào hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến	2020
74	Duy trì vận hành các chứng thư số đã được cấp	2016-2020
75	Triển khai giám sát Hệ thống mạng khu Hành chính tập trung	2016-2020
76	Giám sát an toàn an ninh thông tin hệ thống cổng thông tin điện tử	2016-2020
77	Giám sát an toàn an ninh thông tin hệ thống thư điện tử công vụ	2016-2020
78	Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin hệ thống phân giải tên miền của tỉnh	2018
79	Bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho CBCC các cấp, các ngành	2016-2020
80	Tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh có trình độ cao về CNTT	2016-2020
81	Duy trì nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu tỉnh Lâm Đồng (LGSP)	2023
82	Duy trì hoạt động hệ thống phòng, chống virus	2023
83	Thuê đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	2023
84	Trang bị thiết bị tường lửa hệ thống lõi mạng Trung tâm hành chính tỉnh	2023
85	Nâng cấp phần cứng (cho máy chủ) hệ thống dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý điều hành văn bản điện tử, trực liên thông,...)	2023
86	Đào tạo nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng	2023
87	Diễn tập thực chiến An toàn thông tin trên địa bàn tỉnh	2023
88	Thuê đường truyền	2023
89	Duy trì mạng Campus trung tâm hành chính tỉnh (kể cả thiết bị dự phòng)	2023

90	Nâng cấp phần mềm hệ thống CSDL về khoa học và công nghệ	2023
91	Duy trì hệ thống quản lý đường bộ	2023
92	Duy trì hệ thống một cửa và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (bao gồm kho lưu trữ dữ liệu số công dân)	2023
93	Duy trì hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	2023
94	Triển khai Kiốt thông tin tại Trung tâm phục vụ hành chính công	2023
95	Cung cấp và lắp đặt bổ sung thiết bị cho phòng PA05	2023
96	Mua sắm thiết bị phục vụ triển khai 02 phần mềm nghiệp vụ cơ bản cảnh sát và điều tra hình sự	2023
97	Thuê duy trì hệ thống phần mềm Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	2023
98	Thuê duy trì hệ thống hạ tầng phần cứng Trung tâm IOC	2023
99	Phần mềm quản lý tuyển quân	2023
100	Tuyên truyền quảng bá triển khai Đề án thành phố thông minh	2023
101	Thuê hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo điều hành	2023
102	Hộ kinh doanh cá thể	2023
103	Nâng cấp, duy trì hoạt động phần mềm Quản lý văn bản điều hành	2023
104	Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh	2023
105	Phần mềm an toàn và bảo mật ứng dụng CNTT	2023
106	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC)	2023
107	Nâng cấp và duy trì hoạt động phần mềm Quản lý văn bản điều hành (iOffice)	2023
108	Hệ thống quản lý và điều hành văn bản iOffice	2023
109	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC	2023
110	Hệ thống Camera tầm cao	2023
111	Bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số	2023
112	Xây dựng và vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh (Trung tâm IOC)	2023
113	Sửa chữa Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện	2023
114	Lắp đặt bổ sung Camera giám sát tầm cao trên địa bàn huyện	2023
115	Số hóa dữ liệu Tư pháp - Hộ tịch	2023
116	Hệ thống camera giám sát tầm cao	2023
117	Nâng cấp, duy trì hoạt động phần mềm Quản lý văn bản điều hành	2023
118	Nâng cấp hệ thống mạng LAN cho UBND xã	2023
119	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông tin và thuê dịch vụ Trung tâm giám sát điều hành thông minh	2023
120	Duy trì hoạt động Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện Di Linh	2023
	Thuê phần cứng, phần mềm Trung tâm IOC huyện Di Linh	
	Thuê duy trì hệ thống phần mềm ứng dụng Di Linh trực tuyến	
121	Kinh phí nâng cấp, gia hạn các phần mềm	2023

122	Cập nhật hàng năm phần mềm bảo mật cho thiết bị tường lửa, bảo trì máy chủ và Phần mềm diệt virus đảm bảo an toàn thông tin	2023
123	Duy trì phần mềm văn phòng điện tử iOffice (VNPT)	2023
124	Thuê hệ thống phần mềm Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	2023
125	Thuê hệ thống phần mềm Quản lý Điều hành VNPT-iOffice	2023
126	Đầu tư hệ thống quản lý văn bản và điều hành eGov	2023
127	Cập nhật hàng năm phần mềm bảo mật cho thiết bị tường lửa, bảo trì máy chủ và Phần mềm diệt virus đảm bảo an toàn thông tin	2023
128	Duy trì hoạt động Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện Đạ Tẻh	2023
129	Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành	2023
130	Phần mềm quản lý và điều hành Văn bản trên môi trường mạng iOffice	2023
131	Hệ thống Camera tầm cao	2023